

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2022
V/v Tranh chấp ly hôn & con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Nhân
2. Bà Trần Thị Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hồng P, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 4, ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà Ngô Thị C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 4, ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ông P, Bà C vắng mặt tại Tòa. Ông P vắng có đơn xin vắng, Bà C vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ông Lê Hồng P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông P và Bà Ngô Thị C tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng là: Không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Không thống nhất được cách dạy con cái, học hành, thường xuyên cãi nhau nên đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, Bà C đã về nhà mẹ ruột sống. Chúng tôi không còn quan tâm đến nhau, không nói chuyện với nhau, không hàn gắn mối quan hệ vợ chồng được và tình cảm không còn nên Ông P xin ly hôn với Bà C

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Hồng Thùy A, sinh ngày 04-12-2006 và Lê Hồng Chí K, sinh ngày 25-6-2009. Ông P xin nuôi cháu Thùy A, giao cháu Chí K cho Bà C trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn Bà Ngô Thị C đã có lời trình bày tại giai đoạn hòa giải đối thoại:

Bà C đồng ý ly hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung thống nhất như Ông P trình bày. Các bên đã ký thuận tình ly hôn chờ ngày ra Quyết định. Trong thời gian chờ ra Quyết định thì Bà C thay đổi yêu cầu, xin đoàn tụ vì còn thương chồng và cần giải quyết tài sản ổn thỏa.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo quy định, đã tổng đạt các văn bản cho Bà C nhưng bà từ chối không nhận và không đến tòa, không có lời trình bày về lý do xin đoàn tụ.

* Tại phiên tòa:

Tại tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của Ông Lê Hồng P đối với Bà Ngô Thị C.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Lê Hồng Thùy A, sinh ngày 04-12-2006 và Lê Hồng Chí K, sinh ngày 25-6-2009. Giao cháu Thùy A cho Ông P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Giao cháu Chí K cho Bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung, Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông P, Bà C vắng mặt, Ông P có đơn xin xét xử vắng mặt, Bà C vắng không lý do. Căn cứ vào Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông P, Bà C theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông P và Bà C tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, không thống nhất được cách dạy con cái, học hành nên đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, Bà C đã về nhà mẹ ruột sống. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không nói chuyện với nhau được nên không thể hàn gắn mối quan hệ vợ chồng và tình cảm không còn nên Ông P xin ly hôn với Bà C.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Ông P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống chung của Ông P và Bà C không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được, ông, bà đã thống nhất thuận tình ly hôn tại giai đoạn hòa giải đôi thoại tại tòa. Sau đó Bà C thay đổi yêu cầu xin đoàn tụ, Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo quy định. Theo đơn xin thay đổi của Bà C, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định cho Bà C nhưng Bà C không đến Tòa, có những lời lẽ và hành động xem thường. Hiện Ông P, Bà C đã sống ly thân, Ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn tình cảm được. Bà C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà không đến Tòa trình bày rõ ý kiến thay đổi của bà xin đoàn tụ, bà không quan tâm và từ bỏ quyền lợi ích hợp pháp của mình, từ bỏ yêu cầu xin đoàn tụ với Ông P nên yêu cầu xin ly hôn của Ông P là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hồng Thùy A, sinh ngày 04-12-2006 và Lê Hồng Chí K, sinh ngày 25-6-2009. Xét yêu cầu của Ông P và nguyện vọng của các con nên cần giao cháu Thùy A cho Ông P trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Chí K cho Bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông P phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Lê Hồng P đối với Bà Ngô Thị C. Ông Lê Hồng P được ly hôn với Bà Ngô Thị C.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hồng Thùy A, sinh ngày 04-12-2006 và Lê Hồng Chí K, sinh ngày 25-6-2009. Giao cháu Lê Hồng Thùy A, sinh ngày 04-12-2006 cho Ông P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lê Hồng Chí K, sinh ngày 25-6-2009 cho Bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông P, Bà C được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lê Hồng P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ông P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017267 ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh, Ông P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cái Thị Minh Tâm